TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS -ST
Ngày: 07/7/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tính
Ông Tạ Văn Khách

- *Thư ký phiên toà:* Ông Chu Ngọc Phú -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà*: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2020/TLST–DS, ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐST - DS ngày 01 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 19/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, Quận H Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hương G – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C chi nhánh P. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính huyện P, thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Ông Đậu Tiến M, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Uông Thị Lan Ph, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2020 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Hộ ông Đậu Tiến M vay vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường với số tiền 12.000.000đ, ngày vay 06/9/2018, thời hạn trả 06/7/2023, lãi suất 09%/năm, mục đích vay đào giếng, xây nhà vệ sinh.

Ngày 28/9/2018, hộ ông M vay vốn chương trình giải quyết việc làm với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả 06/9/2023, lãi suất 6,6%/năm, mục đích vay trồng cao su.

Tuy nhiên đến ngày 11/08/2020, hộ ông M đã vi phạm hợp đồng không trả lãi cho Ngân hàng, không sử dụng đúng mục đích vay vốn, ông M còn có hành vi tẩu tán tài sản và trốn đi khỏi địa phương. Nay phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông M, bà Ph phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền vau 02 khoản, cụ thể:

+ Khoản vay ngày 06/9/2018: Nợ gốc 12.000.000đ, lãi tính đến ngày 11/8/2020 là 91.726 đồng.

+ Khoản vay ngày 28/9/2018: Nợ gốc 50.000.000đ, lãi tính đến ngày 11/8/2020 là 280.274 đồng.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn ông Đậu Tiến M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Uông Thị Lan Ph vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông M, bà Ph liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay gốc 02 hợp đồng trên tổng cộng tiền gốc 62.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 07/4/2021 là 2.068.460 đồng.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của ông M, bà Ph. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông M bà P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 62.000.000đ và lãi suất theo quy định.

Về án phí buộc ông M, bà Ph phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy, đây là vụ kiện dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" do Ngân hàng C (gọi tắt là Ngân hàng) thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện ông Đậu Tiến M trú tại: Thôn 11, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn ông Đậu Tiến M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Uông Thị Lan Ph đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông M, bà Ph.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Giữa Ngân hàng chi nhánh P với hộ ông Đậu Tiến M, bà Uông Thị Lan Ph có ký kết hợp đồng vay vốn (Sổ vay vốn), theo đó:

Ngày 18/7/2018, hộ ông M đăng ký vay vốn (giấy đề nghị vay vốn) với Ngân hàng chi nhánh P để vay số tiền 12.000.000 đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường (đào giếng, xây nhà vệ sinh), đến ngày 06/9/2018 Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên với mức lãi suất 09%/năm, thời hạn trả 06/7/2023.

Ngày 09/9/2018, hộ ông M tiếp tục đăng ký vay vốn (giấy đề nghị vay vốn) với Ngân hàng chi nhánh P để vay số tiền 50.000.000 đồng theo chương trình giải quyết việc làm (trồng cây cao su), đến ngày 28/9/2018 Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên với mức lãi suất 6,6%/năm, thời hạn trả 06/9/2023.

Tuy nhiên, quá trình trả nợ tính từ ngày 11/08/2020 cho đến nay ông M không tiếp tục trả lãi và gốc, vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng. Theo thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng, phía Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi các khoản nợ vay trước thời hạn. Do đó, việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu thu hồi các khoản nợ đối với hộ ông M trước thời hạn là có căn cứ nên được chấp nhận. Do các khoản nợ vay với mục đích phục vụ nhu cầu sinh hoạt và phát triển kinh tế

gia đình và việc vay vốn trong thời gian ông M, bà Ph là vợ chồng nên đây là nợ chung của vợ chồng ông M, bà Ph. Vì vậy, cần buộc ông M, bà Ph phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc vay nêu trên 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/4/2021 với số tiền là 2.068.460đ (Hai triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông M, bà Ph liên đới phải chịu 3.203.000đ.

[4] Quan điểm của Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện P là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 201, 217, 227, 235, 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc ông Đậu Tiến M, bà Uông Thị Lan Ph có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc là 62.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.068.460 đồng. Tổng cộng là 64.068.460 đồng *(Sáu mươi hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Về án phí: Ông Đậu Tiến M, bà Uông Thị Lan Ph liên đới phải chịu 3.203.000đ *(Ba triệu hai trăm lẽ ba nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Đỗ Tấn Trường